

Số: 183 /QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế thi đua, khen thưởng

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về ban hành Quy chế thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải;

*Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Tập thể lãnh đạo Sở họp ngày 10/4/2023;
Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3550/QĐ-SGTVT-VP ngày 30/10/2013 của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở; Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tuấn

QUY CHẾ

Thi đua khen thưởng của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo quyết định số: 183/QĐ-SGTVT ngày 17/4/2023
của Giám đốc Sở Giao thông vận tải)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể: Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

2. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thi đua phải đảm bảo tính tự nguyện, công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo tinh thần đoàn kết hợp tác. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua, có đăng ký thi đua, đủ tiêu chuẩn đều được xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Khen thưởng phải đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, dân chủ. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là gương sáng cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị nơi theo.

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu phòng, ban, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân. Không xét khen thưởng đối với cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật; tập thể có cá nhân vi phạm kỷ luật trong kỳ phát động thi đua và các quy định của pháp luật.

4. Đối với việc khen thưởng tổng kết năm; khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh (sau đây gọi là Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND)

Điều 4. Những trường hợp không tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (trừ khen thưởng đột xuất)

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND như sau:

1. Đối với tập thể

a) Không đăng ký thi đua, không phát động và tổ chức các phong trào thi đua, không tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; không thực hiện chương trình công tác đã đăng ký với cấp có thẩm quyền; đơn vị làm Cụm trưởng, Khối trưởng trong năm không tổ chức sơ kết, tổng kết năm theo quy định;

b) Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ một năm (dưới 12 tháng);

c) Không chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh, của ngành, địa phương;

d) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ) Chưa khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho tập thể đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét hình thức kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

2. Đối với cá nhân

a) Không đăng ký thi đua;

b) Không chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

d) Chưa khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét hình thức kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

3. Các phong trào thi đua chuyên đề không có kế hoạch tổ chức, phát động phong trào không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, thời gian thực hiện và chưa có hướng dẫn về tiêu chí, số lượng khen thưởng được cấp có thẩm quyền khen thưởng đồng ý.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức các phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cá nhân, phòng, đơn vị.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong

khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV và Điều 8 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tùy vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Sở căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác năm đề nghị số lượng phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân đạt đủ tiêu chuẩn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tặng Bằng khen. Trong đó, công chức, viên chức không giữ chức vụ, người lao động trực tiếp được xét đề nghị từ 35% trở lên trên tổng số được đề nghị khen thưởng.

Điều 15. Giấy khen của Giám đốc Sở

Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 74, 75, 76 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ với các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong đơn vị;

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 16. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được xem xét tặng cho cá nhân, tập thể theo quy định tại Điều 14, Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành giao thông vận tải.

Điều 17. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Chương IV

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Giám đốc Sở Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Giấy khen cho các cá nhân, tập thể thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 19. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng

Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền giám đốc khen và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 20. Thời gian xét duyệt hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng thành tích tổng kết năm gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở (Văn phòng Sở), sau khi có đánh giá xếp loại công chức, viên chức, lao động.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng tổng kết năm, hồ sơ gồm có:

- Biên bản họp xét thi đua của phòng, đơn vị (01 bản);
- Tờ trình và Danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân theo mẫu quy định theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng của Sở và Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trình khen.

2. Đối với khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề, hồ sơ gồm có: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của phòng, đơn vị có tóm tắt thành tích đạt được trong phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (01 bản);

3. Đối với khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của phòng, ban ghi rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng (01 bản).

Điều 22. Quản lý lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng (Văn phòng Sở) có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan để thuận tiện cho việc tra

cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi đối tượng yêu cầu.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

Điều 23. Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 68, 69, 70, 73, 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị:

Căn cứ Quy định về thi đua, khen thưởng và quy chế này để tổ chức phong trào thi đua tại đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết, bình xét suy tôn các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị có thành tích xuất sắc đề xuất Hội đồng thi đua của Sở xem xét thẩm định trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 24. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở

Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Giao thông vận tải do Giám đốc Sở quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Tham mưu Giám đốc Sở quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.
2. Xây dựng Kế hoạch, triển khai, phát động các phong trào thi đua hàng năm và đột xuất.
3. Giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 25. Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Sở GTVT có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các phòng, đơn vị thực hiện Quy chế này.

Các nội dung có liên quan chưa được quy định tại Quy chế này, nhưng được quy định trong các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền cao hơn, thì thực hiện theo văn bản đó; khi các văn bản dẫn chiếu hoặc văn bản là căn cứ ban hành Quy chế này có nội dung thay đổi thì thực hiện theo quy định mới.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở (qua Văn phòng) để tổng hợp trình Giám đốc Sở quyết định.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 02¹

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.